

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**Cổng họp x· húi chũn ghĩa viÖt nam
şéc lĒp - Tù do - H¹nh phóc**

B¶n sè: 35/2022/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Khiêm;
2. Ông Ngô Văn Bê.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân M Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Buồng Núi, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Bố: Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1971; Mẹ: H Thị Liễu, sinh năm 1977; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đàm Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Trại Răng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 6/12; Bố: Đàm Văn Hội, sinh năm 1964; Mẹ: H Thị Nhắm, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1996; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lương Văn H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Bố: Lương Văn Hà, sinh năm 1966; Mẹ: Trương Thị Hương, sinh năm 1968; Gia đình có 2 anh em, bị cáo

là thứ nhất; Vợ: Phạm Thị H, sinh ngày 06/4/2001; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 20/12/2021. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Người bào chữa cho bị cáo B:

Ông Hà Đình Tú- Công ty Luật TNHH một thành viên Thiên Quang- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

+ Người bào chữa cho bị cáo T:

Bà Võ Thị An Bình- Trợ giúp viên pháp lý, Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

+ Bị hại:

1. Công ty TNHH Luxshare-ICT- Khu công nghiệp Vân Trung 2.

Địa chỉ: Thôn Chiền, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Gia Cường, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thái Văn T, sinh năm 1993. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 7Q3, ngõ 118, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận H Mai, thành phố Hà Nội.

2. Anh Chị Dương Thị T, sinh năm 1996. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trại Răng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đàm Văn T và Lương Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1999, trú tại thôn Buồng Núi, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là công nhân xưởng D3-1 (Xưởng hoàn thiện, đóng gói sản phẩm tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và Apple AirPods Pro) Công ty TNHH Luxshare ICT - Khu công nghiệp Vân Trung 2, địa chỉ: thôn Chiền, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình làm việc thấy việc quản lý có nhiều sơ hở nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tai nghe điện thoại không dây mang ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. B đã lợi dụng thời gian nghỉ giải lao giữa các ca để trộm cắp tai nghe điện thoại không dây tại các chuyền 3, 4, 5, 6 trong Xưởng D3-1 sau đó cất giấu tại tủ đồ cá nhân chờ sau khi tan ca sẽ đem về cất giấu và bán. B sử dụng điện thoại truy cập mạng xã hội Facebook thì thấy anh Thái Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đăng bài tìm mua tai nghe điện thoại không dây. B liên hệ với anh T nói B thu mua được một số tai nghe điện thoại không dây và hỏi anh T có mua không, anh T đồng ý và thoả thuận mua với giá

1.000.000 đồng/đôi. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 8/2021, B đã nhiều lần trực tiếp trộm cắp tổng số 143 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và 02 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro của Công ty TNHH Luxshare ICT. Sau đó B bán cho anh T 142 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2 được 142.000.000 đồng, B để lại sử dụng 02 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods Pro và 01 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2.

Đến ngày 03/8/2021, B được luân chuyển sang làm việc tại Xưởng D3-2 Công ty TNHH Luxshare ICT nên đã tìm gặp và rủ Đàm Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn Trại Răng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang - Là công nhân xưởng D3-1 trộm cắp tai nghe điện thoại không dây tại Xưởng D3-1 rồi giao lại cho B đem bán. B thỏa thuận sẽ trả cho T 750.000 đồng/01 đôi, T đồng ý. B đã hướng dẫn T cách thức trộm cắp tai nghe từ trong xưởng D3-1 mang ra ngoài mà không bị phát hiện. Đồng thời còn B T rủ thêm người khác cùng trộm cắp sau đó giao cho B bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2021 đến ngày 21/8/2021, T đã trực tiếp trộm cắp 61 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 tại các chuyền 2, 3, 4, 5 và 10 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro tại chuyền 7 Xưởng D3-1.

Ngày 17/8/2021, T rủ Lương Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn - Là công nhân xưởng D3-1 cùng tham gia trộm cắp, H đồng ý nên T đã hướng dẫn H cách thức trộm cắp sau đó chuyển cho T ngay trong xưởng D3-1 để T cầm đi qua cửa kiểm tra an ninh đem cất giấu rồi đưa lại cho B. Trong các ngày 17, 18, 19 và ngày 21/8/2021 H đã trộm cắp được 09 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro tại các chuyền 7, 8, 9, 10 trong xưởng D3-1 rồi đưa cho T.

T đã giao cho B 61 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2 và 18 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods Pro, còn 01 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2 T giữ lại sử dụng. B đã giao cho T 57 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2 (B trực tiếp giao 42 đôi và nhờ T giao 19 đôi), còn chưa giao 04 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods 2 và 18 đôi tai nghe nhãn hiệu Apple AirPods Pro. T đã trả trước cho B 80.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, B trả cho T 60.000.000 đồng, còn giữ lại 20.000.000 đồng; T trả cho H 1.000.000 đồng.

Ngày 26/8/2021, đại diện hợp pháp Công ty TNHH Luxshare ICT là anh Nguyễn Huy M có đơn trình báo Đồn Công an Quang Châu và Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày 26/8/2021, Nguyễn Văn B, Đàm Văn T và Lương Văn H đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Quá trình đầu thú Nguyễn Văn B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 9S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V21 5G, 38 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple Airpods Pro, 10 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple Airpods 2, 01 xe mô tô biển số 98B3-786.98; Đàm Văn T giao nộp 02 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple Airpods Pro, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B thu giữ 01 chiếc tai nghe điện thoại không dây màu trắng, đầu tai nghe có núm nhựa mềm, thân tai

nghe có hai vệt màu đen; khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn T và Lương Văn H nhưng không thu giữ được đồ vật, T liệu gì liên quan.

Tại Kết luận định giá số 55 ngày 02/9/2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận:

- 01 chiếc tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 chưa qua sử dụng có trị giá 1.984.086 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi tư nghìn không trăm tám sáu đồng).

- 01 chiếc tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro chưa qua sử dụng có trị giá 2.547.870 đồng (Hai triệu năm trăm bốn bảy nghìn, tám trăm bảy mươi đồng).

Như vậy, Nguyễn Văn B phải chịu trách nhiệm tổng số T sản trộm cắp là 223 đôi tai nghe, có trị giá là 908.874.018 đồng (Chín trăm linh tám triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn không trăm mười tám đồng).

Đàm Văn T phải chịu trách nhiệm tổng số T sản trộm cắp là 80 đôi tai nghe có trị giá 338.877.552 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi hai đồng).

Lương Văn H đã trực tiếp trộm cắp 09 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple Airpods Pro có tổng trị giá 45.861.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, từ đầu tháng 11/2016 đến trước ngày 06/4/2017, Lương Văn H đã nhiều lần có hành vi giao cấu với chị Phạm Thị H, sinh ngày 06/4/2001 (thời điểm này chị H chưa đủ 16 tuổi) dẫn đến chị H có thai và sinh con vào ngày 23/8/2017.

Trong vụ án này, Thái Văn T có hành vi mua tổng số 142 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple Airpods Pro và 57 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple Airpods 2 do Nguyễn Văn B cùng đồng phạm trộm cắp đem bán. Tuy nhiên, T không biết số tai nghe điện thoại không dây đó là T sản do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với T.

Đối với số tai nghe điện thoại không dây mua của B, T đã bán lại cho người khác một số, do thời gian đã lâu T không nhớ tên khách hàng đã mua, một số bị hỏng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn B, Đàm Văn T và Lương Văn H trình bày trong các ngày 25 và 26/8/2021 bị Đội B an Công ty Luxshare đánh nhưng không nhớ ai là người đánh, bị thương tích phần mềm nhưng không để lại dấu vết. B, T và H không đề nghị xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Ngày 08/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho đại diện hợp pháp Công ty TNHH Luxshare ICT 41 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro, 10 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và số tiền 80.000.000 đồng. Các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp Công ty TNHH Luxshare ICT yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại. Các bị cáo và gia đình đã giao nộp tổng số 128.000.000 đồng để bồi thường (trong đó bị cáo B nộp 30.000.000 đồng; bị can T và gia đình nộp 78.000.000 đồng; bị can H nộp 20.000.000 đồng).

Ngoài hành vi tham gia trộm cắp T sản tại Công ty TNHH Luxshare ICT, Cơ quan điều tra còn làm rõ Lương Văn H có hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Cụ thể: Khoảng tháng 8/2016, chị Phạm Thị H, sinh ngày 06/4/2001, trú tại thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm công nhân thời vụ nên có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm với Lương Văn H. Đầu tháng 11/2016, H và chị H thuê phòng trọ của nhà ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố My Điện, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên để ở cùng nhau. Tại đây H và chị H đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau dẫn đến chị H có thai. Ngày 14/7/2017, H và chị H được gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn do chị H chưa đủ tuổi. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị H về sống cùng gia đình H tại thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 23/8/2017, do đau bụng nên chị H được gia đình đưa đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Giang khám, xác định thai 36 tuần. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, chị H sinh con và đặt tên là Lương Khánh Vy. Ngày 07/5/2019 H và chị H làm thủ tục đăng ký và được UBND xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn và đến ngày 10/5/2019, H tiếp tục làm thủ tục và được UBND xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng cấp giấy khai sinh cho cháu Lương Khánh Vy.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu tóc của Lương Văn H, Phạm Thị H và cháu Lương Khánh Vy để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số 452 ngày 24/11/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- Lương Văn H có quan hệ huyết thống bố - con với Lương Khánh Vy, tin cậy 99,9999%.
- Phạm Thị H có quan hệ huyết thống mẹ - con với Lương Khánh Vy, tin cậy 99,9999%.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 22 ngày 30/11/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Qua kết quả lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và dấu hiệu cốt hoá các đầu xương tại các phim chụp X.quang xác định Phạm Thị H trên 18 tuổi (Tại thời điểm giám định ngày 19/11/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã lo toàn bộ chi phí khám, chăm sóc sức khỏe cho chị H đến khi sinh con và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn B, Đàm Văn T, Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đàm Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Lương Văn H về tội về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B, Đàm Văn T và Lương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo B trình bày: Bị cáo là công nhân của Công ty TNHH Luxshare ICT. Do ham chơi, cần tiền chi tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tai nghe của Công ty để mang đi bán lấy tiền tiêu, tổng số tai nghe bị cáo trộm cắp là 143 đôi. Sau khi trộm cắp được bị cáo lên mạng tìm người có nhu cầu mua tai nghe và liên hệ qua mạng Facebook để thỏa thuận bán tai nghe cho anh Thái Văn T, khi bán tai nghe bị cáo không nói cho anh T biết là T sản trộm cắp. Sau khi không làm tại xưởng D3-1 bị cáo đã rủ T, hướng dẫn T cách lấy tai nghe từ xưởng ra và B T rủ thêm những người khác nữa. Việc bị cáo trộm cắp tai nghe là do tự mình bị cáo làm không bị ai xúi giục, ép buộc. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho công ty số tiền 30.000.000đồng.

Bị cáo T trình bày: Khoảng tháng 8/2021 bị cáo được Nguyễn Văn B rủ trộm cắp tai nghe tại xưởng D3-1, B thỏa thuận sẽ trả cho bị cáo 750.000đồng/1 đôi. B đã hướng dẫn bị cáo cách thức trộm cắp tai nghe từ trong xưởng D3-1 mang ra ngoài mà không bị phát hiện, bị cáo đã trực tiếp trộm cắp 71 đôi tai nghe của Công ty TNHH Luxshare ICT và đưa lại cho B để B bán, B đã chuyển cho bị cáo 60.000.000đồng. Ngoài ra, bị cáo còn rủ H tham gia trộm cắp cùng, H đã trộm cắp 09 đôi tai nghe đưa cho bị cáo, bị cáo đã đưa cho B. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 78.000.000đồng.

Bị cáo H trình bày: Khoảng tháng 8/2021 bị cáo được T rủ trộm cắp tai nghe điện thoại của Công ty TNHH Luxshare ICT. Tổng số tai nghe bị cáo trộm cắp là 09 đôi, sau khi trộm cắp bị cáo đưa cho T. Sau đó, T có chuyển cho bị cáo 1.000.000đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, năm 2016 bị cáo có quan hệ yêu đương với chị Phạm Thị H, hậu quả làm chị H có thai. Nhưng nay chị H đã đủ tuổi bị cáo vào chị H đã đăng ký kết hôn và cùng nuôi dạy con chung, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại Công ty TNHH Luxshare ICT là anh Phan Gia Cường vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Đề nghị xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho Công ty toàn bộ thiệt hại.

Bị hại là chị Phạm Thị H có mặt và trình bày: Do có quan hệ tình cảm nên từ đầu tháng 11/2016 đến trước ngày 06/4/2017 chị và Lương Văn H có hành vi quan hệ tình dục với nhau, chị đã có thai và sinh con vào ngày 23/8/2017. Nay chị đã đủ tuổi, chị và H đã đăng ký kết hôn nên chị đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị T trình bày: Chị đã xoay sở để bồi thường cho bị hại giúp T số tiền 78.000.000đồng. Nay chị không yêu cầu T phải trả lại cho chị. Mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện giảm nhẹ hình phạt để bị cáo T sớm được trở về với gia đình và cùng chị nuôi dạy con nhỏ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thái Văn T trình bày như sau: anh có mua các tai nghe điện thoại từ B và T nhưng anh không biết đó là T sản do trộm cắp mà có. Anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh không yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 13 (Mười ba) năm đến 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn H.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 tháng tù đến 12 tháng về tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Văn H từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” đối với Lương Văn H

Căn cứ Điều 55 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 02 năm 3 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2021 đến ngày 20/12/2021.

Ngoài ra, còn đề nghị giải quyết về vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo.

Ông Hà Đình Tú bào chữa cho bị cáo B nhất trí Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo và gia đình đã giao nộp bồi thường cho bị hại được số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sinh ra ở miền quê nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo tự thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo một hình phạt ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo B đồng ý với bào chữa của luật sư và không có ý kiến gì.

Bà Võ Thị An Bình bào chữa cho bị cáo Đàm Văn T nhất trí Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường cho bị hại số tiền 78.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc Cao Lan sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, vai trò của T trong vụ án là vai trò thứ yếu sau B. Bị cáo là con duy nhất của gia đình. Đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo T được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến dưới 7 năm tù. Về mức bồi thường: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, về vật chứng: đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe và chiếc điện thoại. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp với luật sư bào chữa cho các bị cáo: Giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là Công ty TNHH Luxshare- ICT do ông Nguyễn Gia Cường đại diện theo ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Luxshare- ICT.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến ngày 25/8/2021, lợi dụng sơ hở của Công ty TNHH Luxshare ICT - Khu công nghiệp Vân Trung 2, địa chỉ: thôn Chiền, xã Nội H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn B đã trực tiếp trộm cắp và rủ Đàm Văn T, Lương Văn H trộm cắp tai nghe điện thoại không dây sau đó giao lại cho B đem bán lấy tiền chia nhau. Cụ thể:

- Từ tháng 4/2021 đến tháng 8/2021, Nguyễn Văn B đã trực tiếp trộm cắp 143 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và 03 chiếc tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro có tổng trị giá 575.092.206 đồng. Ngoài ra B còn rủ Đàm Văn T và Lương Văn H trộm cắp số tai nghe điện thoại không dây có tổng trị giá 333.781.812 đồng. Như vậy Nguyễn Văn B phải

chịu trách nhiệm tổng số T sản trộm cắp có trị giá là 908.874.018 đồng (Chín trăm linh tám triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn không trăm mười tám đồng).

- Từ ngày 04/8/2021 đến ngày 21/8/2021, Đàm Văn T đã trực tiếp trộm cắp 61 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và 10 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro có tổng trị giá 293.015.892 đồng. Ngoài ra, T còn rủ Lương Văn H trộm cắp số tai nghe điện thoại không dây có trị giá 45.861.000 đồng. Như vậy, Đàm Văn T phải chịu trách nhiệm tổng số T sản trộm cắp có trị giá 338.877.552 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi hai đồng).

- Từ ngày 17/8/2021 đến ngày 21/8/2021, Lương Văn H đã trực tiếp trộm cắp 09 đôi tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro có tổng trị giá 45.861.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ngoài ra, ngoài hành vi trộm cắp trong vụ án này, từ đầu tháng 11/2016 đến trước ngày 06/4/2017, Lương Văn H đã nhiều lần có hành vi giao cấu với chị Phạm Thị H, sinh ngày 06/4/2001 (thời điểm này chị H chưa đủ 16 tuổi) dẫn đến chị H có thai và sinh con vào ngày 23/8/2017.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự ; bị cáo Đàm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Lương Văn H về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Trong vụ án “Trộm cắp T sản” có ba bị cáo cùng hành vi trộm cắp T sản, nhưng không có sự bàn bạc thống nhất từ trước nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đàm Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và hành vi của Lương Văn H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã phát hiện và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý T sản của Công ty TNHH LuxShare ICT đã có hành vi trộm cắp tai nghe điện thoại không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và Apple AirPods để mang ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu về T sản của người khác, được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn H ngoài hành vi trộm cắp bị cáo còn có hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Xét tính chất và hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến nhân phẩm, danh dự của con người được pháp luật B vệ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng mối quan hệ yêu đương đã có hành vi giao cấu với đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, dẫn đến bị hại có thai

vì ở độ tuổi này các em chưa phát triển hết T sinh lý và còn hạn chế về mặt nhận thức trong xã hội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến truyền thống đạo đức xã hội, hơn thế nữa đã làm ảnh hưởng đến T sinh lý, danh dự, nhân phẩm của bị hại là trẻ em được pháp luật B vệ, gây mất ổn định về trật tự an ninh tại địa phương và quần chúng nhân dân lên án, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn, hiện nay bị cáo và chị H đã đăng ký kết hôn, có con chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án trộm cắp T sản: Bị cáo Nguyễn Văn B là đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Trong quá trình làm việc trong xưởng D3-1, B đã phát hiện và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý T sản, B đã trộm cắp tai nghe điện thoại không dây để mang ra ngoài lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do quen biết nhau nên sau khi B chuyển làm việc với xưởng khác thì B mới rủ, lôi kéo, hướng dẫn Đàm Văn T phương thức, thủ đoạn hành vi trộm cắp T sản để cùng hưởng lợi. Ngoài ra, B còn nói với T rủ thêm người khác cùng thực hiện hành vi trộm cắp T sản. Sau đó, T đã đồng ý và đã thực hiện hành vi phạm tội và đã lôi kéo Lương Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp T sản với cùng phương thức thủ đoạn. Nên bị cáo B có vai trò đầu vụ và cao hơn bị cáo T, bị cáo T nghe B lôi kéo cũng đồng ý tham gia trộm cắp và lôi kéo thêm H nên bị cáo có vai trò thứ hai, bị cáo H có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, phải có hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Văn B đã tác động tới gia đình để bồi thường bị hại số tiền 30.000.000đồng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 03/2018 đến tháng 01/2020; Bị cáo Đàm Văn T và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 78.000.000đồng, bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đồng, bị cáo có ông nội là ông Lương Xuân Đà được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị bắt tù, đầy của Chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình theo qui định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo B, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T, H.

Đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” bị cáo H đã thành khẩn khai báo, bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đối với tội trộm cắp T sản, các bị cáo đều phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xét về tội “giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” của bị cáo H, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn, hiện nay bị cáo và chị H đã đăng ký kết hôn, có con chung, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để đảm bảo tính nhân văn của pháp luật chỉ cần xét xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo H phạm hai tội trong cùng một vụ nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định về áp dụng hình phạt bổ sung, nhưng do bị cáo B, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Do bị cáo Nguyễn Văn B, Đàm Văn T đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B trực tiếp trộm cắp 143 đôi tai nghe nhãn hiệu AirPods 2 và 02 đôi tai nghe Pro có tổng trị giá 575.092.026đồng. Bị cáo đã bán 142 đôi tai nghe nhãn hiệu AirPods 2; còn lại 01 đôi tai nghe hiệu AirPods 2 và 02 đôi tai nghe nhãn hiệu AirPods 2 và 02 đôi tai nghe nhãn hiệu Pro- có tổng trị giá 14.159.652 đồng bị thu giữ trả cho bị hại. Do đó, bị cáo B còn phải bồi thường 560.932.374 đồng.

Ngoài ra, bị cáo B còn rủ bị cáo T trộm cắp 61 đôi tai nghe nhãn hiệu AirPods 2 và 10 đôi tai nghe nhãn hiệu Pro; rủ bị cáo T và bị cáo H trộm cắp 09 đôi tai nghe nhãn hiệu Pro có tổng trị 338.876.892 đồng (B được 20.000.000đồng; T 59.000.000đồng; H 1.000.000đồng); còn lại 04 đôi tai nghe nhãn hiệu AirPods 2 và 18 đôi tai nghe nhãn hiệu Pro, có tổng trị giá 107.596.008 đồng bị thu giữ trả cho bị hại. Do đó các bị cáo B, T, H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số 231.280.884đồng. Trong đó:

- Bị cáo B 71.280.884đồng.

- Bị cáo T 160.000.000đồng.

- Bị cáo H không phải bồi thường do toàn bộ số T sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng. Tuy nhiên, do bị cáo được hưởng lợi bất chính 1.000.000đồng nên cần truy thu để trả cho bị hại. Trả lại bị cáo H số tiền 19.000.000đồng đã nộp (Cơ quan điều tra đã nộp vào kho bạc nhà nước Bắc Giang theo Giấy nộp tiền ngày 01/3/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn B phải trách nhiệm bồi thường tổng số 632.213.258đồng, được trừ đi số tiền đã nộp để bồi thường 30.000.000đồng. Bị cáo còn phải tiếp tiếp bồi thường 602.213.258đồng; bị cáo Đàm Văn T phải có

trách nhiệm bồi thường tổng số 160.000.000đồng, được trừ đi số tiền đã nộp để bồi thường 78.000.000đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 82.000.000đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 08/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho đại diện hợp pháp Công ty TNHH Luxshare ICT 41 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple AirPods Pro, 10 chiếc tai nghe không dây nhãn hiệu Apple AirPods 2 và số tiền 80.000.000 đồng là các T sản của Công ty và tiền các bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ và phù hợp.

Các vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ, cần xử lý như sau:

- Trả lại các bị cáo:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ, chưa có biển số, màu sơn đỏ, số khung: 136323, số máy 0330371, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 92, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số Imei1: 867990051917197, đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- xám, số khung: 039Y019489, số máy: 12 E1536630, biển số: 12H1- 2247, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo H, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15 biển số 98B3- 786.98, màu sơn xanh- xám, biển số 98B3- 786.98, số khung: MH3RG4740LK006980, số máy: G3J6E0291757, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 92, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số Imei1: 865029053098862, đã qua sử dụng và 02 củ sạc tai nghe điện thoại không dây- Tạm giữ của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

- Trả lại Công ty TNHH Luxshare ICT: Số tiền 29.000.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã được Cơ quan điều tra nộp vào kho bạc nhà nước Bắc Giang ngày 01/03/2022).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V21 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh phản quang, số Imei1: 868163057662550, đã qua sử dụng, là T sản của bị cáo B dùng vào việc liên lạc bán T sản trộm cắp.

[8]. Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo T là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 13 (Mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn H.

Xử phạt: Lương Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2021 đến ngày 20/12/2021.

Truy thu số tiền thu lời bất chính 1.000.000đồng của bị cáo H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường tiếp cho Công ty TNHH Luxshare ICT số tiền 602.213.258đồng.

- Buộc bị cáo Đàm Văn T bồi thường tiếp cho Công ty TNHH Luxshare ICT số tiền 82.000.000đồng.

- Bị cáo Lương Văn H không phải bồi thường cho Công ty TNHH Luxshare ICT. Trả lại bị cáo H số tiền 19.000.000đồng đã nộp (Cơ quan điều tra đã nộp vào kho bạc nhà nước Bắc Giang theo Giấy nộp tiền ngày 01/3/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang).

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại các bị cáo:

+ Trả lại Đàm Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ, chưa có biển số, màu sơn đỏ, số khung: 136323, số máy 0330371, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 92, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số Imei1: 867990051917197, đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo T, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

+ Trả lại Lương Văn H: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- xám, số khung: 039Y019489, số máy: 12 E1536630, biển số: 12H1-2247, xe đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo H, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

+ Trả lại Nguyễn Văn B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15 biển số 98B3- 786.98, màu sơn xanh- xám, biển số 98B3- 786.98, số khung: MH3RG4740LK006980, số máy: G3J6E0291757, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 92, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh, số Imei1: 865029053098862, đã qua sử dụng và 02 củ sạc tai nghe điện thoại không dây, tạm giữ của bị cáo B, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

- Trả lại Công ty TNHH Luxshare ICT: Số tiền 29.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (đã được Cơ quan điều tra đã nộp vào kho bạc nhà nước Bắc Giang theo Giấy nộp tiền ngày 01/3/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V21 5G, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh phản quang, số Imei1: 868163057662550, đã qua sử dụng của bị cáo B.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2022).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm g khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B, Lương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 24.088.530 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đàm Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- Công an tỉnh Bắc Giang.
- Chi cục THADS tỉnh Bắc Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

